

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2017/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Những người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984
Anh Quách Văn N, sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn Đường C, xã Hà N, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự, ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về Hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn N.

* *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn N thống nhất vợ chồng có hai con chung là Quách Nguyễn Phương Th sinh ngày 22/6/2006 và Quách Nguyễn Thảo Nh sinh ngày 08/12/2011. Sau khi ly

hôn anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th cũng là nguyện vọng của cháu Th, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L, anh N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản*: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí*: Chị L và anh N thỏa thuận, chị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai số AA/2015/0004699 ngày 12/7/2017. Chị L nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hà Trung
- Thi hành án dân sự
- UBND xã Hà N
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái